

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đức L, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B; sinh năm 1983; địa chỉ: tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đức L và ông Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đức L và ông Nguyễn Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Việt A, sinh ngày 12/02/2013 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 23/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Đức L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Việt A, sinh ngày 12/02/2013 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 23/3/2015 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho mỗi con chung (cấp dưỡng 02 con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Đức L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn B không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông B còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Đức L và ông Nguyễn Văn B xác định không có tài sản chung.

- *Về quan hệ nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Đức L và ông Nguyễn Văn B xác định không có nợ chung.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng 150.000 đồng bà Nguyễn Thị Đức L tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà L đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0001780 ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy bà L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ;
- Ủy ban nhân dân phường Hòa Thọ Tây
(Giấy CNKH số 20 ngày 01-4-2013);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường

